

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HS-ST  
Ngày 05 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Vũ Tiến Thịnh;
2. Nguyễn Thị Thu Trang.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đỗ Công N**, sinh ngày 22 tháng 03 năm 1994 tại Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Trung Hòa, xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Đỗ Công N và bà Nguyễn Thị Tr.

Tiền án: Bản án số 14/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt Đỗ Công N 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thi hành xong phần án phạt hình sự sơ thẩm ngày 03/6/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Từ tháng 02/2013 đến tháng 07/2014 tham gia N vụ quân sự tại Lữ đoàn 45 – Bộ tư lệnh pháo binh.

- Quyết định xử phạt hành chính số 54/QĐ/XPVPHC ngày 18/03/2015 của Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Chấp hành xong quyết định ngày 05/05/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/08/2021 đến ngày 06/08/2021 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

**- Người chứng kiến:**

+ Ông Lê Xuân Th sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 15, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 143, tổ 17, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:**

+ Anh Đoàn Duy T sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đồng Tiến, xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 03/8/2021, Đỗ Công N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, biển số 17B2 - 561.17 từ nhà lên khu vực ngõ 417, đường Lý Bôn, tổ 14, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Tại đây N gặp và hỏi mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ được 02 túi ma túy đá đều đựng trong túi nylon trong suốt, có mép cài với giá 300.000 đồng. N nhận 02 gói ma túy đá cất vào túi quần bên trái N đang mặc rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, N đi đến khu vực đường Lý Bôn, thuộc tổ 14, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình thì tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu N dừng xe lại để kiểm tra vì nghi có liên quan đến ma túy. Trước sự chứng kiến của hai người chứng kiến, N tự giác lấy từ túi quần bên trái N đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 02 túi nylon trong suốt đều có mép cài, bên trong đều chứa chất tinh thể dạng trong suốt. N khai nhận đó là ma túy đá của N mua về với mục đích sử dụng cho bản thân.

Kiểm tra người bị cáo, thu tại túi quần bên phải 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số IMEI 1: 353415085420795/01, số IMEI 2: 353416085420793/01; kiểm tra xe máy do N điều khiển không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 298/KLGĐMT – PC 09 ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3079 gam (*Không thấy ba nghìn*

không trăm bảy mươi chín gam).

Tại bản cáo trạng số 154/CT – VKSTPTB ngày 07/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Đỗ Công N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Công N khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Công N như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Công N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Công N từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/08/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Đỗ Công N hoàn trả sau giám định, trả lại bị cáo 01 điện thoại Samsung màu vàng nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát Điều tra công an thành phố Thái Bình trả lại anh Đoàn Duy Thái 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, biển số 17B2-561.17.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về hình phạt cũng như các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Vào hồi 22 giờ 35 phút ngày 03/08/2021, tại khu vực đường Lý Bôn, tổ 14, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Đỗ Công N đã có hành vi tàng trữ 0,3079 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, nhận thức rõ hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì nghiện ma túy, muốn

thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của Đỗ Công N đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”.*

[3] Viện kiểm sát thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Công N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo khai báo thành khẩn, có thời gian tham gia N vụ quân sự đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, xét bị cáo N không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy tịch thu của Đỗ Công N hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Samsung màu vàng số IMEI 1: 353415085420795/01, số IMEI 2: 353416085420793/01 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, biển số 17B2 - 561.17 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đoàn Duy Thái, khi cho bị cáo mượn xe, anh Thái không biết việc N dùng xe máy để đi mua ma túy nên ngày 07/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Thái nên không đặt ra giải quyết.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Đỗ Công N khai mua của người nam giới khoảng 35 tuổi không rõ tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 417 đường Lý Bôn, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Công N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Công N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Đỗ Công N còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 298/KLGĐMT - PC09 ngày 05/08/2021, mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại bị cáo Đỗ Công N 01 điện thoại Samsung màu vàng (Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 08/10/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Công N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Công N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/11/2021, anh Đoàn Duy Thái có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

